

CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG HOẠT ĐỘNG TRỒNG TRỌT VÙNG VEN BIỂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Tuyết

*Viện Địa lí nhân văn và Phát triển bền vững,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Tuyết, e-mail: trantuyet.iesd@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/1/2026. Ngày sửa bài: 4/3/2026. Ngày nhận đăng: 7/4/2026.

Tóm tắt. Chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh (TTX) giữ vai trò then chốt trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực trồng trọt. Việc đánh giá mức độ đáp ứng của người lao động cần được thực hiện trên cơ sở khung tiêu chí phù hợp. Nghiên cứu này tập trung đánh giá chất lượng nhân lực trồng trọt ở vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh, dựa trên ba thành tố: kiến thức, kỹ năng và thái độ, thông qua điều tra, phỏng vấn nông dân. Kết quả cho thấy chất lượng nhân lực mới đạt mức trung bình khá, đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp tạo động lực chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng xanh, trong đó ưu tiên nâng cao kỹ năng sản xuất.

Từ khóa: Nhân lực, chất lượng nhân lực, tăng trưởng xanh, trồng trọt, Hà Tĩnh

HUMAN RESOURCES QUALITY FOR GREEN GROWTH IN CULTIVATION ACTIVITIES IN THE COASTAL AREA OF HA TINH PROVINCE

Tran Thi Tuyet

*Institute of Human Geography and Sustainable Development,
Vietnam Academy of Social Sciences, Hanoi, Vietnam*

*Corresponding author: Tran Thi Tuyet, e-mail: trantuyet.iesd@gmail.com

Received January 28, 2026. Revised March 4, 2026. Accepted April 7, 2026

Abstract. The quality of human resources serving green growth plays a key role in transforming the economic growth model, particularly in the cultivation sector. The level of workforce compliance with green growth requirements should be assessed using an appropriate evaluation framework. This study evaluates the quality of human resources engaged in cultivation activities in the coastal area of Hà Tĩnh Province based on three components: knowledge, skills, and attitudes, using farmer surveys and interviews. The results indicate that the quality of human resources remains at an average to above-average level, underscoring the need for solutions that create incentives for transforming production methods toward green practices, with priority given to improving production skills.

Keywords: Human resource, green growth, cultivation, Ha Tinh Province.

1. Mở đầu

Tăng trưởng xanh (TTX) là định hướng quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam, được khẳng định trong *Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050* và *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*. Các văn kiện này đều nhấn mạnh yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó nguồn nhân lực giữ vai trò quan trọng.

TTX không phải là quá trình chuyển đổi đơn lẻ về kỹ thuật mà đòi hỏi sự thay đổi mang tính hệ thống, cần nguồn lực đầu tư lớn và khung chính sách đủ mạnh, trong đó chuyển đổi tư duy và nâng cao năng lực con người là điều kiện tiên quyết. Để thực hiện được yêu cầu này cần thiết phải có những nghiên cứu, đánh giá chất lượng nhân lực phù hợp với bối cảnh và yêu cầu thực tiễn, từ đó, cung cấp cơ sở khoa học cho các định hướng cải thiện chất lượng nhân lực phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương (Trần, 2023, 2024; Wang, 2022; Thẩm, 2024). Đặc biệt, có ý nghĩa đối với hoạt động trồng trọt – lĩnh vực sản xuất chủ yếu còn mang tính truyền thống, phụ thuộc nhiều vào hóa chất, chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu áp dụng các phương thức sản xuất xanh (Ken, Thomas, Joao et al., 2021; Milyausha, Elmira, Ilnur, & Linar, 2020). Bài viết này tập trung nghiên cứu đánh giá năng lực, gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ của nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX trong lĩnh vực trồng trọt. Đây được xem là hợp phần quyết định đến chất lượng nhân lực trong quá trình chuyển đổi mô hình, phương thức sản xuất với đối tượng đánh giá là nông dân – những người tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất; từ đó, khuyến nghị một số giải pháp cải thiện kiến thức, kỹ năng và thái độ của người nông dân đáp ứng yêu cầu của phương thức sản xuất theo hướng xanh.

2. Phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

TTX là quá trình phát triển bảo đảm sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế, phúc lợi xã hội và khả năng chịu tải của môi trường. Cách tiếp cận TTX nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người trong việc lựa chọn các phương thức sản xuất – tiêu dùng phù hợp thông qua quản lý hiệu quả, hỗ trợ chính sách và đổi mới công nghệ xanh (Wang, 2022; OECD, 2014; Phạm, 2019; Wang, Li, Liu, et al., 2022). Trong lĩnh vực nông nghiệp, TTX được thúc đẩy thông qua cải tổ hệ thống canh tác, áp dụng thực hành canh tác tốt, cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ hiện đại, qua đó góp phần nâng cao năng suất, mở rộng quy mô sản xuất và giảm áp lực lên môi trường sinh thái. Đặc biệt, sự phát triển của công nghệ sinh học và công nghệ nano được xem là giải pháp quan trọng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động trồng trọt và hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững (OECD, 2014; Adele, 2015; Armand, Anna, & Joanna, 2019). Tuy nhiên, tăng trưởng xanh trong nông nghiệp là xu hướng nhưng rất ít các hướng dẫn cụ thể, thiếu nhân lực trình độ cao. Để chuyển đổi mô hình phát triển cần có khung chính sách mạnh mẽ kích thích cả năng suất, phương pháp sản xuất thân thiện với môi trường (Ken, Thomas, Joao et al., 2021; Milyausha, Elmira, Ilnur, & Linar, 2020).

Một trong những yếu tố quyết định khả năng tiếp cận nguồn lực, áp dụng công nghệ, thay đổi hành vi sản xuất theo hướng xanh là chất lượng nhân lực, yêu cầu cơ bản là người lao động phải có kiến thức, kỹ năng để sử dụng các công nghệ phù hợp (Zhiyang, Songkai, Boussemart, & Yu, 2022; UNDP, 2019; Ngô, 2008; Dương, 2023; Kazeem, 2022). Tuy nhiên, để xây dựng giải pháp nâng cao năng lực người lao động và lựa chọn phương thức sản xuất phù hợp, cần thiết phải có đánh giá thực trạng chất lượng nhân lực trên cơ sở các tiêu chí về kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất xanh, như tiêu chuẩn VietGAP. VietGAP quy định bốn tiêu chí đánh giá sản phẩm gồm kỹ thuật sản xuất, an toàn thực phẩm, môi trường làm việc và truy xuất nguồn gốc, là bộ công cụ thực hành tốt được áp dụng rộng rãi. Các tiêu chí này là cơ sở xác định yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người lao động, qua đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng nhân lực trực tiếp tham gia sản xuất nhằm thúc đẩy thực hành sản xuất xanh và trách nhiệm với môi trường (Trần, 2024; Singapore’s Ministry of Sustainability and the Environment, 2023).

Bài viết cụ thể hóa bộ khung tiêu chí đánh giá được đề xuất trong bài viết: “Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong hoạt động trồng trọt: Áp dụng cho lãnh thổ ven biển tỉnh Hà Tĩnh” trên *Journal of Science Social Science*, 69(1), 135-144 (DOI: 10.18173/2354-1067.2024-0014) (Trần, 2024) để đánh giá chất lượng nhân lực tham gia trực tiếp vào hoạt động trồng trọt. Các tiêu chí được cụ thể hóa bằng các tiêu chí thành phần và các tiêu mục bao quát các nội dung cần đánh giá. Cụ thể:

- Tiêu chí đánh giá về kiến thức, gồm 02 tiêu chí thành phần: (i) Kiến thức chuyên môn liên quan đến sản xuất an toàn; (ii) Kiến thức về môi trường.

- Tiêu chí đánh giá về kỹ năng, gồm 04 tiêu chí thành phần: (i) Kỹ năng tư duy; (ii) Kỹ năng sản xuất; (iii) Kỹ năng xã hội và (iv) Kỹ năng bảo vệ môi trường.

- Tiêu chí đánh giá về ý thức, thái độ, gồm 02 tiêu chí thành phần: (i) Hoạt động sản xuất; (ii) Môi trường và xã hội.

Phương pháp thực hiện chủ yếu thông qua 02 cuộc thảo luận nhóm với sự tham gia của 10 người dân và điều tra bảng hỏi, phỏng vấn người nông dân, gồm 100 phiếu (50 phiếu/xã) tại thị trấn Lộc Hà và xã Mai Phụ tỉnh Hà Tĩnh, nay là xã Lộc Hà và xã Mai Phụ tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2023, 2024 và kiểm tra, bổ sung năm 2025. Để đánh giá chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX dựa trên số liệu khảo sát, tác giả lấy trung bình không trọng số từng tiêu chí và áp dụng thang đo Likert 5 mức độ theo trật tự thứ bậc để đánh giá các tiêu chí về kiến thức, kỹ năng, thái độ phản ánh chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX trong hoạt động trồng trọt.

Bảng 1. Thang đo Likert 5 mức độ

Ý nghĩa các mức	Mức	Đánh giá chung
1,00-1,80	1	Kém
1,81-2,60	2	Yếu
2,61-3,40	3	Trung bình
3,41-4,20	4	Khá
4,21-5,00	5	Tốt

Mỗi tiêu chí được chọn 01 phương án đúng, phù hợp. Kết quả được tính theo thang đo Likert 5 mức độ, giá trị khoảng cách là = (Maximum - Miximum): $n = (5-1): 5 = 0,8$.

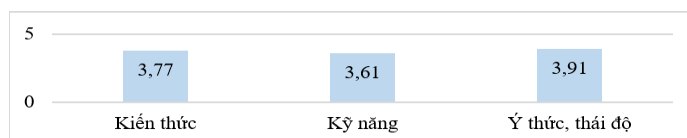
$$\% \text{phương án A} = \frac{\text{Tổng số người trả lời phương án A}}{\text{Tổng số người trả lời câu hỏi}}$$

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Kết quả đánh giá chung về năng lực áp dụng phương thức sản xuất theo hướng xanh

Nâng cao chất lượng nhân lực nói chung và nhân lực sản xuất nông nghiệp nói riêng luôn được các cấp chính quyền tỉnh Hà Tĩnh quan tâm, chú trọng, bởi đây là nguồn ổn định sinh kế, tạo việc làm cho phần lớn lực lượng lao động. Với năng lực cạnh tranh, mở rộng liên kết sản xuất đang ngày càng thuận lợi, nhất là sản phẩm nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh đã mở ra nhiều cơ hội cho sản xuất nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh phát triển, đồng thời, cũng đòi hỏi công tác nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu áp dụng các kỹ thuật canh tác an toàn/hữu cơ như VietGAP (Thủ tướng Chính phủ, 2022; Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh, 2023).

Kết quả đánh giá năng lực của người lao động trực tiếp tham gia hoạt động trồng trọt theo ba thành tố cơ bản, gồm: kiến thức, kỹ năng và ý thức thái độ đạt 3,76 điểm, đạt ngưỡng thấp của mức khá. Thành tố ý thức thái độ được đánh giá cao nhất, nhưng vẫn dưới 4 điểm (3,91 điểm), ngưỡng trung bình của mức khá. Kết quả này phản ánh tác động tích cực của quá trình tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là việc khuyến khích áp dụng các phương thức sản xuất an toàn cho người sản xuất và người tiêu dùng, qua đó từng bước nâng cao ý thức, thái độ của người lao động. Thành tố được đánh giá thấp nhất là kỹ năng, đạt 3,61 điểm; tiếp theo là kiến thức 3,77 điểm, cả hai thành tố chưa đạt ngưỡng trung bình của mức khá.



Hình 1. Kết quả đánh giá năng lực của người lao động

2.2.2. Đánh giá các thành tố kiến thức, kỹ năng và thái độ của người lao động áp dụng phương thức sản xuất xanh

Hiểu biết về kiến thức trồng trọt đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh được đánh giá dựa trên 02 nhóm tiêu chí về kiến thức chuyên môn và kiến thức môi trường, trong đó kiến thức chuyên môn có số điểm đánh giá thấp hơn kiến thức về môi trường 0,14 điểm. Kết quả này cho thấy, quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng xanh có dấu hiệu tích cực, người dân hiểu rõ hơn về vai trò, tầm quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường đối với việc duy trì sinh kế bền vững và an toàn sức khỏe.



Hình 2. Kết quả đánh giá kiến thức đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh

Kiến thức chuyên môn được đánh giá dựa vào 13 chỉ tiêu mà người lao động cần đáp ứng để áp dụng kỹ thuật canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, cho thấy chỉ đạt mức trung bình khá và chưa có chỉ tiêu nào đạt mức tốt. Trong đó, 04 chỉ tiêu liên quan đến hiểu biết pháp luật, quy định về sản xuất an toàn, chọn đất sản xuất, thị trường và sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ chỉ đạt ngưỡng thấp của mức khá với số điểm từ 3,64 đến 3,78; phản ánh nhận thức cơ bản của người lao động về sản xuất nông nghiệp an toàn, giảm sử dụng hóa chất độc hại, lựa chọn đất đai và điều kiện canh tác phù hợp với từng loại cây trồng.

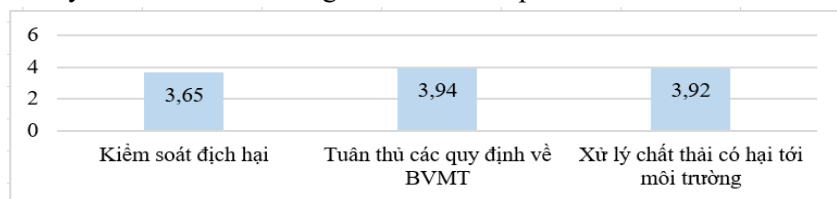
Hai chỉ tiêu về lựa chọn thời điểm thu hoạch và quản lý sức khỏe cây trồng đạt ngưỡng cao của mức khá (4,1–4,19 điểm), cho thấy người lao động tương đối hiểu rõ yêu cầu về thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng thông qua giống, phân bón và phòng trừ dịch bệnh, dù phần lớn vẫn dựa vào hướng dẫn của Hội Nông dân và các đại lý vật tư nông nghiệp. Ngược lại, chỉ tiêu “khả năng ngoại ngữ để vận hành công nghệ” có điểm số thấp nhất, chỉ đạt 1,7 điểm, do đa số người được khảo sát lớn tuổi, hạn chế khả năng tiếp cận tài liệu và công nghệ sử dụng tiếng nước ngoài, đây là thách thức lớn trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi công nghệ hiện nay.

Bảng 2. Kết quả đánh giá kiến thức chuyên môn

Chỉ tiêu đánh giá	Điểm đánh giá
Kiến thức pháp luật và các quy định của sản xuất nông nghiệp an toàn, BVMT	3,64
Kiến thức về chọn khu vực sản xuất (không bị ô nhiễm)	3,8
Kiến thức về chọn đất sản xuất	3,78
Kiến thức về sử dụng nước tưới	3,9
Kiến thức về sử dụng phân bón và chất bổ sung	3,9
Kiến thức về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất	3,9
Thời điểm thu hoạch	4,1
Kiến thức về quản lý sức khỏe cây trồng	4,19
Kiểm tra về thu hoạch và bảo quản	3,82
Kiến thức về thị trường	3,78
An toàn lao động	3,84
Kiến thức sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ	3,7
Kiến thức về ngoại ngữ để vận hành công nghệ	1,7

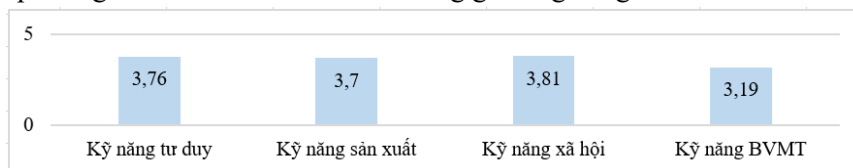
Kiến thức về môi trường, dù được đánh giá dựa trên ba chỉ tiêu và có điểm số cao hơn kiến thức chuyên môn, cũng chỉ đạt mức trung bình khá; trong đó hai chỉ tiêu về tuân thủ quy định bảo vệ môi trường, xử lý và hạn chế chất thải tiệm cận 4 điểm, phản ánh hiệu quả bước đầu của công

tác tuyên truyền và sự nhận thức ngày càng rõ của người lao động về vai trò của bảo vệ môi trường đối với duy trì sản xuất bền vững và an toàn sản phẩm.



Hình 3. Kết quả đánh giá kiến thức về môi trường

Đánh giá kỹ năng của người lao động đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh, dựa trên bốn nhóm kỹ năng chủ yếu nhằm bảo đảm khả năng áp dụng hiệu quả các phương thức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, cho thấy ba trong bốn nhóm kỹ năng đạt mức khá nhưng chủ yếu ở ngưỡng thấp đến trung bình. Trong đó, kỹ năng xã hội được đánh giá cao nhất với 3,81 điểm, đạt ngưỡng trung bình của mức khá; tiếp theo là kỹ năng tư duy và kỹ năng sản xuất, lần lượt đạt 3,76 và 3,7 điểm. Nhóm kỹ năng được đánh giá thấp nhất là kỹ năng bảo vệ môi trường (BVMT), chỉ đạt 3,19 điểm, tương ứng ngưỡng trung bình của mức trung bình. Kết quả này phản ánh bước đầu hiệu quả của các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng trồng trọt do chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể triển khai cho người lao động và hội viên, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực áp dụng các phương thức sản xuất mới theo hướng gia tăng năng suất và BVMT.



Hình 4. Kết quả đánh giá kỹ năng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh

Kỹ năng sản xuất được đánh giá thông qua 17 chỉ tiêu, với phổ điểm dao động từ mức yếu đến mức tốt. Kết quả cho thấy có một chỉ tiêu được đánh giá ở mức yếu (2,5 điểm), đó là kỹ năng ghi nhật kí sản xuất và quản lý việc sử dụng phân bón, hóa chất; đa số người được hỏi không thực hiện ghi chép trong suốt quá trình sản xuất. Thực tế, người lao động chủ yếu sản xuất dựa trên kinh nghiệm và thói quen, từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến việc lựa chọn thời điểm phun thuốc phòng trừ sâu bệnh.

Bên cạnh đó, một chỉ tiêu đạt ngưỡng cao của mức trung bình là kỹ năng vận hành và sử dụng thành thạo các loại công cụ, thiết bị sản xuất, với điểm đánh giá 3,2. Đáng chú ý, có một chỉ tiêu được đánh giá ở mức tốt, đó là kỹ năng xác định mật độ trồng, đạt 4,24 điểm; người lao động tuân thủ khá nghiêm các quy định về mật độ trồng theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông hoặc khuyến cáo của nhà sản xuất, phù hợp với từng loại đất và giống cây trồng. 14/17 chỉ tiêu còn lại được đánh giá đạt mức khá, song chủ yếu chỉ dừng ở ngưỡng trung bình, một số chỉ tiêu đạt ngưỡng thấp của mức khá, đặc biệt là các chỉ tiêu liên quan đến cải tiến, đổi mới phương thức sản xuất và sử dụng phân bón không chứa chất kích thích, cũng như kỹ năng bảo quản sản phẩm nhằm tạo ra sản phẩm an toàn, với điểm đánh giá khoảng 3,6. Các kỹ năng về giám sát và nhận biết chất lượng sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, hay phối hợp với hợp tác xã trong tổ chức sản xuất được đánh giá cao hơn, nhưng vẫn chỉ đạt mức trung bình của mức khá, dao động trong khoảng 3,7–3,8 điểm.

Bảng 3. Kết quả đánh giá nhóm kỹ năng sản xuất

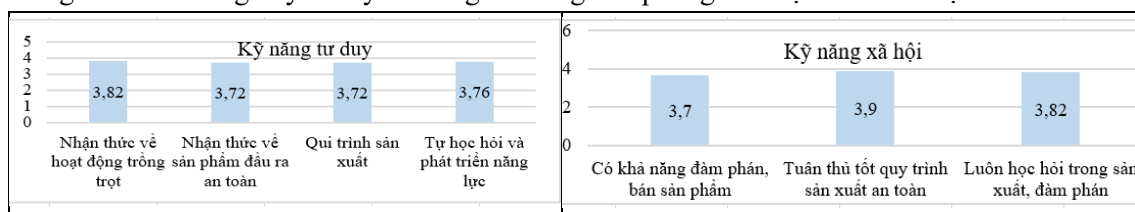
Chỉ tiêu đánh giá	Điểm đánh giá
Lập kế hoạch, tổ chức, điều hành sản xuất	3,74
Thành thạo trong lựa chọn khu vực sản xuất, chọn đất, chọn nước	3,78
Thành thạo trong lựa chọn, sử dụng, bảo quản các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp bảo đảm an toàn	3,72

Bón phân đầy đủ, cân đối, hợp lí	3,9
Vận hành và sử dụng thành thạo các loại công cụ, thiết bị sản xuất	3,2
Vận hành và sử dụng thành thạo các loại máy móc	3,86
Thành thạo trong lựa chọn, sử dụng phân bón không có chất kích thích, đảm bảo sản phẩm an toàn	3,66
Thành thạo trong chọn giống, đảm bảo giống khỏe, rõ nguồn gốc	3,82
Mật độ trồng	4,24
Thành thạo trong sơ cứu tai nạn lao động, ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật	4,04
Kiểm tra chất lượng nước, sử dụng nước phù hợp với từng giai đoạn	3,82
Làm việc độc lập, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất	3,76
Giám sát, nhận biết chất lượng, phân loại sản phẩm	3,78
Thành thạo trong lựa chọn thời gian thu hoạch, bảo quản.	3,86
Thích ứng xu hướng tiêu dùng, cải tiến, đổi mới máy móc, thiết bị, cách thức sản xuất để tạo ra sản phẩm an toàn, gia tăng năng suất	3,6
Có ghi nhật kí sản xuất, sử dụng phân bón và hóa chất	2,5
Thường xuyên thăm đồng ruộng hàng tuần	3,7

Nguồn: Kết quả xử lí của tác giả, 2026

Kỹ năng tư duy được đánh giá dựa trên bốn chỉ tiêu và cho kết quả tương đối đồng đều, đạt ngưỡng trung bình của mức khá. Cụ thể, hai chỉ tiêu liên quan đến hiểu biết quy trình sản xuất và khả năng nhận biết sản phẩm an toàn cùng đạt 3,72 điểm; chỉ tiêu về năng lực tự học hỏi và phát triển bản thân đạt 3,76 điểm; trong khi kỹ năng tư duy gắn với hoạt động trồng trọt đạt mức cao nhất với 3,82 điểm.

Kỹ năng xã hội được đánh giá thông qua ba chỉ tiêu, bao gồm khả năng đàm phán, tiêu thụ sản phẩm và tuân thủ quy trình sản xuất, với điểm số dao động từ 3,7 đến 3,9. Trong đó, tiêu chí “đàm phán, bán sản phẩm” có điểm đánh giá thấp nhất (3,7). Thực tế cho thấy người dân chưa có khả năng quyết định giá bán, còn phụ thuộc nhiều vào thương lái, dẫn đến tình trạng “được mùa, mất giá” vẫn thường xuyên xảy ra và người nông dân phải gánh chịu nhiều bất lợi.

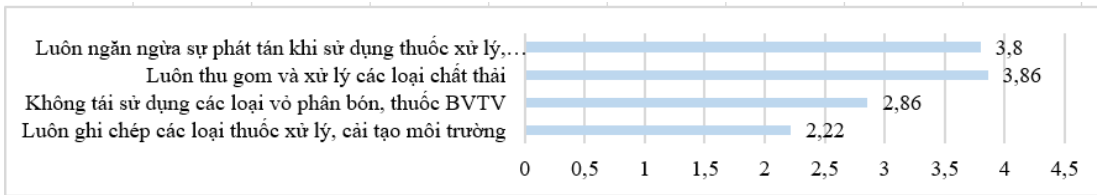


Hình 5. Kết quả đánh giá các chỉ tiêu của nhóm kỹ năng xã hội và kỹ năng tư duy

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ đặc điểm sản xuất nông nghiệp manh mún, quy mô nhỏ lẻ; hoạt động trồng trọt mang tính tự phát, tự tiêu thụ; kỹ năng sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm; trong khi nguồn vốn và lao động đầu tư cho sản xuất còn hạn chế. Đáng chú ý, tại khu vực khảo sát, lực lượng lao động tham gia sản xuất chủ yếu là người lớn tuổi, dẫn đến tư duy còn bảo thủ, tâm lí ngại thay đổi và khả năng tuân thủ quy trình sản xuất chưa cao, kết hợp với tác động của biến đổi khí hậu làm gia tăng sâu bệnh, hạn hán đã khiến người dân có xu hướng gia tăng sử dụng các loại hóa chất nhằm bảo đảm năng suất, nhưng chưa tuân thủ đầy đủ quy định về thời gian cách ly, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm. Kỹ năng BVMT được đánh giá dựa trên bốn tiêu chí, với điểm số phân bố từ mức yếu đến mức trung bình khá. Cụ thể, tiêu chí về việc ghi chép đầy đủ các loại thuốc sử dụng trong xử lí và cải tạo môi trường bị đánh giá ở mức yếu, với 2,22 điểm. Kết quả này tương đồng với chỉ tiêu ghi nhật kí sản xuất và quản lí việc sử dụng phân bón, hóa chất trong nhóm kỹ năng sản xuất, cho thấy người dân hầu như chưa hình thành thói quen ghi chép trong suốt quá trình canh tác.

Bên cạnh đó, tiêu chí về việc không tái sử dụng vỏ bao bì phân bón và thuốc bảo vệ thực vật để chứa sản phẩm chỉ đạt ngưỡng thấp của mức trung bình. Trên thực tế, nhiều hộ vẫn có thói quen tái sử dụng các loại bao bì, hộp, thùng đựng phân bón và thuốc hóa học để chứa vật dụng sinh hoạt hoặc nông sản, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Hai tiêu chí còn lại, liên quan đến thu gom, xử lý chất thải trong sản xuất và ngăn ngừa sự phát tán hóa chất trong quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, được đánh giá ở mức trung bình khá.

Kết quả đánh giá cho thấy kỹ năng bảo vệ môi trường trong hoạt động canh tác của người dân còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và bảo vệ nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên, từ đó ảnh hưởng đến tính bền vững của sinh kế nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc sử dụng hóa chất chưa an toàn, thiếu kiểm soát và chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của phương thức canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP.



Hình 6. Kết quả đánh giá kỹ năng bảo vệ môi trường

Đánh giá về ý thức, thái độ của người lao động đáp ứng yêu cầu TTX dựa trên hai nhóm tiêu chí cơ bản, bao gồm thái độ đối với hoạt động sản xuất và môi trường - xã hội. Kết quả cho thấy cả hai nhóm tiêu chí đều đạt ngưỡng trung bình của mức khá, với điểm đánh giá lần lượt là 3,94 và 3,88. Đối với nhóm tiêu chí về hoạt động sản xuất, việc đánh giá được thực hiện thông qua sáu chỉ tiêu, gồm mức độ chủ động trong công việc, thực hiện khuyến cáo của địa phương, chấp hành quy định về sử dụng giống, phân bón và trang thiết bị, cũng như nỗ lực tìm kiếm giải pháp nhằm nâng cao năng suất và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các chỉ tiêu này có mức đánh giá tương đối đồng đều, dao động trong khoảng 3,9–4,0 điểm, ngưỡng cao của mức trung bình.

Nhóm tiêu chí về ý thức và thái độ đối với môi trường – xã hội được đánh giá dựa trên ba chỉ tiêu liên quan đến trách nhiệm bảo vệ môi trường và sản xuất nông sản an toàn, với điểm số chưa cao, chỉ đạt từ 3,8 đến 3,9, mức khá. Kết quả này cho thấy mặc dù các cấp chính quyền đã có nhiều nỗ lực trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin với sự tham gia của nhiều tổ chức chính trị – xã hội và áp dụng các hình thức truyền thông đa dạng, song hiệu quả chuyển biến trong nhận thức và hành vi của người lao động còn hạn chế. Trên thực tế, năng suất cây trồng của người dân hiện vẫn chủ yếu phụ thuộc vào việc gia tăng sử dụng phân bón và thuốc hóa học, chưa thực sự gắn với các giải pháp sản xuất bền vững theo định hướng TTX.

Bảng 4. Kết quả đánh giá về ý thức, thái độ của người lao động

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm
1	Hoạt động sản xuất	3,94
1.1	Chủ động có trách nhiệm với công việc	3,94
1.2	Chủ động thực hiện các khuyến cáo về an toàn sản xuất, an toàn thực phẩm của chính quyền địa phương	3,9
1.3	Chấp hành các quy định sử dụng giống, phân bón, hóa chất, trang thiết bị	3,94
1.4	Cố gắng, nỗ lực tìm hiểu về cây trồng để có năng suất tốt	3,94
1.5	Yêu thích công việc đang làm	4
1.6	Sẵn sàng thay đổi các loại vật nuôi để thích nghi với môi trường và điều kiện thị trường	3,9
2	Về môi trường và xã hội	3,88
2.1	Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất	3,92

2.2	Đấu tranh chống các hành vi gây tổn hại môi trường	3,84
2.3	Trách nhiệm với sản phẩm đầu ra an toàn	3,88

2.2.3 Một số vấn đề đặt ra trong chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX

Kết quả phân tích chất lượng nhân lực theo các tiêu chí về năng lực cần có của người lao động nhằm đáp ứng phương thức sản xuất VietGAP cho thấy: mặc dù các cấp chính quyền đã triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy chuyển đổi trồng trọt theo hướng xanh, đặc biệt chú trọng hỗ trợ người sản xuất nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua các chương trình tập huấn nhằm khai thác tiềm năng, phát huy lợi thế, gia tăng giá trị sản phẩm, đáp ứng yêu cầu nông sản an toàn và duy trì ổn định các nguồn vốn sinh kế, song hiệu quả đạt được còn hạn chế. Kết quả điều tra cho thấy có tới 90% số người được hỏi đã từng tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng trồng trọt an toàn do Trung tâm Khuyến nông hoặc Hội Nông dân tổ chức. Tuy nhiên, chất lượng nhân lực tham gia hoạt động trồng trọt tại khu vực nghiên cứu mới chỉ đạt mức trung bình khá. Về tuân thủ hướng dẫn của chính quyền địa phương có đến 48% số người được hỏi canh tác theo hướng dẫn của hợp tác xã hoặc cán bộ chuyên môn của xã, 36% áp dụng cả theo hướng dẫn và dựa vào kinh nghiệm sản xuất. Tuy nhiên, chủ yếu là tuân thủ thời gian xuống giống, còn các khâu khác trong cả quy trình sản xuất, người dân vẫn chủ yếu làm theo kinh nghiệm hoặc đi thăm đồng ruộng, nơi sản xuất nhìn dấu hiệu theo cảm quan để tự chăm sóc. Hiếm khi tuân thủ các hướng dẫn của cán bộ chuyên môn.

Thực tế cho thấy, kiến thức và kỹ năng tiếp thu từ các lớp tập huấn hầu như chưa được vận dụng hiệu quả vào sản xuất, chủ yếu do những khó khăn về vốn và thiếu hụt lao động. Phần lớn lao động trẻ tại địa phương đã di cư đến các khu vực khác để tìm kiếm việc làm hoặc tham gia xuất khẩu lao động, làm giảm đáng kể lực lượng lao động có sức khỏe, khả năng tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định chuyển đổi mô hình sản xuất và nâng cao năng lực của người lao động. Trong bối cảnh đó, một số hộ gia đình duy trì hoạt động trồng trọt chủ yếu nhằm đảm bảo lương thực tự cung tự cấp hoặc giữ đất nông nghiệp, hơn là hướng tới sản xuất hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGAP (Kết quả thảo luận nhóm tại xã Lộc Hà và xã Mai Phụ, 2024).

Đối tượng tham gia sản xuất chủ yếu là lao động trung niên và phụ nữ không có khả năng tạo thu nhập từ các sinh kế khác; do đó, họ thường có xu hướng bảo thủ, ít tiếp nhận các khuyến cáo kỹ thuật từ chính quyền địa phương và canh tác dựa trên kinh nghiệm truyền thống, học hỏi lẫn nhau là chính. Kết quả khảo sát cho thấy gần 50% số người được hỏi cho rằng thu nhập từ hoạt động nông nghiệp chỉ đủ trang trải một phần cuộc sống và cần có nguồn thu khác hỗ trợ; trên 30% cho rằng không có tích lũy từ sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, việc chuyển đổi sang mô hình sản xuất theo hướng xanh hóa, đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP, đòi hỏi người sản xuất phải tiếp cận nhiều kiến thức mới, kỹ thuật phức tạp, do đó cần được bồi dưỡng toàn diện về năng lực, đặc biệt là thái độ và hành vi trong sản xuất.

Bên cạnh đó, việc thiếu các chính sách hỗ trợ và cam kết tiêu thụ ổn định đối với sản phẩm sản xuất theo quy trình VietGAP so với nông sản canh tác truyền thống đã làm giảm động lực chuyển đổi của người sản xuất. Kết quả khảo sát cho thấy 100% số người được hỏi cho rằng khả năng tiêu thụ sản phẩm sau thu hoạch không phụ thuộc vào phương thức sản xuất đang áp dụng, phản ánh rõ ràng những rào cản về thị trường đối với việc nhân rộng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

2.2.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX

Hoàn thiện Bộ kỹ năng nghề trong lĩnh vực nông nghiệp đáp ứng yêu cầu TTX

Bộ kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh trong nông nghiệp là công cụ quan trọng để xây dựng chiến lược phát triển kỹ năng cho lĩnh vực nông nghiệp, nhằm thu hẹp khoảng trống kỹ năng, nhất là kỹ năng ứng dụng khoa học – công nghệ và kỹ thuật số. Tuy nhiên, nhiều kỹ năng nghề trong hệ thống 199 nghề quốc gia ban hành từ năm 2012–2013 còn lạc hậu, chung chung và

khó áp dụng. Vì vậy, Hội đồng kỹ năng nghề nông nghiệp cần tập trung rà soát, cập nhật bộ kỹ năng theo yêu cầu chuyên đổi phương thức sản xuất, gắn với các bộ tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt như VietGAP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Tập trung vào các giải pháp có tính đồng bộ trong cải thiện năng lực cho người nông dân đáp ứng yêu cầu TTX

Chính sách đầu tư hệ thống giáo dục, đào tạo nghề phù hợp với chiến lược kỹ năng nghề, tập trung vào kỹ năng thực hành sản xuất xanh, vận hành máy móc hiện đại, kỹ thuật số, kỹ năng thị trường và BVMT. Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn cho nông dân về nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thông minh; khoa học – công nghệ, kinh tế, thị trường, pháp luật và chuyển đổi số; đồng thời nâng cao năng lực quản trị kinh tế hộ, trang trại và hợp tác xã. Từng bước đào tạo nghề theo hướng chuyên nghiệp hóa gắn với nhu cầu thị trường, chú trọng bồi dưỡng nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi làm hạt nhân lan tỏa, dẫn dắt cộng đồng cùng phát triển.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh, cần gắn hình thành vùng chuyên môn hóa với tăng cường liên kết “4 nhà: Nông dân – Nhà nước – Nhà khoa học – Doanh nghiệp”. Đây là giải pháp then chốt thúc đẩy sản xuất xanh, công nghệ cao và phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững. Trong đó, doanh nghiệp ứng dụng công nghiệp 4.0 đóng vai trò hỗ trợ nông dân áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất xanh, VietGAP, thông qua liên kết với chuyên gia cung cấp giải pháp, thiết bị và quy trình phù hợp. Chính quyền địa phương cần hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ và phối hợp hiệu quả giữa nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và nông dân nhằm khai thác tốt tiềm năng, nâng cao năng suất nhân lực.

Thay đổi tư duy sản xuất và bổ sung các kiến thức về thị trường, vận dụng KHCN, kỹ thuật mới trong hoạt động trồng trọt. Quan niệm xem nghề nông là “chân lấm tay bùn”, kém hiệu quả, chỉ nhằm “giữ đất” đã làm giảm động lực đầu tư và nâng cao năng suất, dẫn đến sản xuất tự cung tự cấp. Vì vậy, bên cạnh nâng cao kiến thức chuyên môn, cần phổ biến các mô hình sản xuất hiệu quả để thay đổi nhận thức và hành động của nông dân. Chuyển đổi sang sản xuất xanh, an toàn không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là cơ hội nâng cao thu nhập, bảo vệ sức khỏe và phát triển bền vững. Theo đó, cần đổi mới tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “phát triển kinh tế nông nghiệp” theo chuỗi giá trị, hướng tới nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững và có trách nhiệm.

Cần nâng cao kỹ năng của nông dân, đặc biệt là kỹ năng thực hành sản xuất trồng trọt và kỹ năng đàm phán, giao thương qua hợp đồng. Các lớp tập huấn nên tăng thời lượng thực hành, gắn với mô hình thí điểm để nông dân quan sát, học hỏi và rút kinh nghiệm; đồng thời khuyến khích nông dân, hợp tác xã áp dụng thành công sản xuất xanh, an toàn tham gia hoạt động khuyến nông, thúc đẩy học hỏi lẫn nhau. Bên cạnh đó, cần chú trọng kỹ năng ghi nhật ký sản xuất, sử dụng phân bón và hóa chất – nền tảng cho truy xuất nguồn gốc, hiện đang là kỹ năng yếu. Việc phát triển và hướng dẫn sử dụng sổ tay ghi chép điện tử sẽ giúp đơn giản hóa thao tác, lưu trữ dữ liệu và tính toán chính xác hơn, qua đó nâng cao khả năng thực hành của nông dân.

3. Kết luận

TTX là định hướng trung tâm trong phát triển kinh tế và hoạt động trồng trọt của tỉnh Hà Tĩnh, đồng thời mở ra cơ hội thu hẹp khoảng cách phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên nền tảng khoa học – công nghệ và nguồn nhân lực. Trong quá trình này, nhân lực trực tiếp tham gia sản xuất giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả chuyển đổi. Mặc dù tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực người lao động, song vẫn còn những hạn chế về nhận thức, sự phối hợp và hiệu quả thực thi. Vì vậy, thúc đẩy TTX trong trồng trọt đòi hỏi các giải pháp đồng bộ, có lộ trình phù hợp, trọng tâm là nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nhân lực gắn với đầu tư hạ tầng và hỗ trợ chuyên đổi sản xuất. Trong bối cảnh canh tác nông nghiệp theo hướng TTX và áp dụng tiêu chuẩn VietGAP là xu thế tất yếu đến năm 2050, chính quyền địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo động lực để người lao động chủ động chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng xanh và bền vững.

Ghi chú về tác giả: TS Trần Thị Tuyết là nghiên cứu viên cao cấp tại Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Kết quả nghiên cứu là của cá nhân tác giả, không có xung đột lợi ích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adele B. (2015). Green Jobs and policy Measures for a Sustainable Agriculture. *Agriculture and Agricultural Science Procedia*, 8, 346 – 352. Doi: 10.1016/j.aaspro.2016.02.030
- Armand K., Anna N., & Joanna H. (2019). Green Growth in Agriculture in the European Union: Myth or Reality? *European Research Studies Journal*, Volume XXII, Issue 4, 35-48.
- Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh, (2023). *Báo cáo tình hình, kết quả áp dụng quy trình VietGAP, hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*, Hà Tĩnh.
- Dương, T. H, (2023). Nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang hiện nay. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Khoa học xã hội*, số 68, 87-97.
- Kazeem D. (2022). Empirical Assessment of Public Expenditure on Education and Manpower Development in Nigeria. *International Journal of Accounting and Management Sciences IJAMS - ISSN: 2832-8175*, Vol.1 No.2. <https://doi.org/10.56830/tzow7125>
- Ken E. G., Thomas D., Joao V. S., Katrien D. et al., (2021). The Future of Farming: Who will produce our food? *Food Security 13:1073–1099*. <https://doi.org/10.1007/s12571-021-01184-6>
- Milyausha S. F., Elmira F. A., Ilnur N. S., & Linar G. I. (2020). Human resources in the context of digitalization of agriculture, *BIO Web of Conferences 27, 00020*. <https://doi.org/10.1051/bioconf/20202700020>
- Ngô, T. T, (2008). Đào tạo nguồn nhân lực ICT – Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 8, 131-143.
- OECD (2014). *Towards Green Growth in Southeast Asia*. OECD Green Growth Studies, OECD
- Phạm, T. H, (2019). Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tăng trưởng xanh: bài học kinh nghiệm từ Metro Cebu. *Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương*, số 536, tr.79 – 81.
- Singapore’s Ministry of Sustainability and the Environment, (2023). SFA’S manpower development initiatives, Singapore.
- Thắm, Đ. H., Trần, T. T, (2024). Phát triển nguồn nhân lực xanh tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, số tháng 10, kỳ 2, 102-106.
- Thủ tướng Chính phủ, (2022). *Quyết định số 1363/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
- Trần, T. T, (2023). Green Growth in Agriculture in Vietnam: Awareness and Strategy for Development. *Review of Vietnam Academy of Social Sciences*, No. 5 (217), 14-29. DOI:10.56794/VSSR.5(217)
- Trần, T. T, (2024). Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong hoạt động trồng trọt: Áp dụng cho lãnh thổ ven biển tỉnh Hà Tĩnh. *HNUE Journal of Science*, Volume 69, Issue 1, 135-144. DOI: 10.18173/2354-1067.2024-0014
- UNDP (2019). *EU Green Agriculture Initiative in Armenia*. Project Number 00110255/00109283
- Wang S, (2022). The positive effect of green agriculture development on environmental optimization: Measurement and impact mechanism. *Front. Environ. Sci. 10:1035867*. Doi: 10.3389/fenvs.2022.1035867
- Wang W., Li K., Liu Y., Lian J., & Hong S. (2022). A system dynamics model analysis for policy impacts on green agriculture development: A case of the Sichuan Tibetan Area, *Journal of Cleaner Production*. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2022.133562>
- Zhiyang S., Songkai W., Boussemart J. P., & Yu H. (2022). Digital transition and green growth in Chinese agriculture. *IESEG Working Paper Series 2022 –EQM-01*. <https://doi.org/10.1016/j.techfore.2022.121742>